**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I (2024 – 2025)**

**MÔN: SINH HỌC 11 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Đơn vị KT** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Dạng thức** | | |
| **NLC** | **Đ/S** | **TLN** |
| Khái quát trao đổi chất và chuyển hóa lượng ở sinh vật |  | - Nêu được vai trò của trao đổi chất và năng lượng ở sinh vật.  - Nêu được các dấu hiệu đặc trưng của trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng.  - Dựa vào sơ đồ mô tả được các giai đoạn chuyển hóa năng lượng trong sinh giới  - Lấy được ví dụ minh họa về các phương thức trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng (tự dưỡng và dị dưỡng).  - Trình bày vai trò của sinh vật tự dưỡng. | 1NT1  1 NT2-5 |  |  |
| Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở thực vật | **Trao đổi nước và khoáng ở thực vật** | - Trình bày được vai trò của nước và khoáng ở thực vật.  - Nêu được sự vận chuyển các chất trong cây theo dòng mạch gỗ.  - Nêu được sự vận chuyển các chất trong cây theo dòng mạch rây.  - Nêu được sự vận chuyển các chất hữu cơ trong mạch rây cung cấp cho hoạt động sống của cây và dự trữ trong cây.  - Nêu được các nguồn cung cấp nitrogen cho cây.  - Trình bày được cơ chế đóng mở khí khổng thực hiện chức năng điều tiết quá trình thoát hơi nước.  - Trình bày được quá trình hấp thụ và biến đổi nitrate và ammonium ở thực vật.  - Trình bày được cơ chế hấp thụ nước và khoáng ở tế bào lông hút của rễ.  - Trình bày được sự vận chuyển nước và khoáng trong cây phụ thuộc vào: động lực hút của lá (do thoát hơi nước tạo ra), động lực đẩy nước của rễ (do áp suất rễ tạo ra) và động lực trung gian (lực liên kết giữa các phân tử nước và lực bám giữa các phân tử nước với thành mạch dẫn).  - Trình bày được các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình dinh dưỡng khoáng ở cây, đặc biệt là nhiệt độ và độ ẩm.  - Giải thích được vai trò quan trọng của sự thoát hơi nước đối với đời sống của cây.  - Quan sát và nhận biết được một số biểu hiện của cây do thiếu khoáng (hình ảnh, mẫu vật).  - Phân tích được vai trò của phân bón đối với năng suất cây trồng. | 3 NT1  1 NT2-5  1 TH1-2 | 1 NT2-5 1 (TH1-2, VD2)  1 NT1  1 TH1-2 | 1 NT1  1VD2 |
| **Quang hợp ở thực vật** | - Phát biểu được khái niệm quang hợp ở thực vật.  - Viết được phương trình quang hợp.  - Nêu được các sản phẩm của pha sáng.  - Nêu được vai trò của sắc tố quang hợp trong việc hấp thụ năng lượng ánh sáng.  - Nêu được vai trò của quang hợp ở thực vật.  - Nêu được các con đường đồng hoá carbon trong quang hợp.  - Chứng minh được sự thích nghi của thực vật C4 và CAM trong điều kiện môi trường bất lợi.  - Phân tích được ảnh hưởng của các điều kiện môi trường đến quang hợp.  - Vận dụng hiểu biết về quang hợp để giải thích được một số biện pháp kĩ thuật và công nghệ nâng cao năng suất cây trồng.  - Phân tích được mối quan hệ giữa quang hợp và năng suất cây trồng. | 4 NT1  1 NT2-5  1 VD2 | 1TH1-2  1NT4  1VD2 |
| **Hô hấp ở thực vật** | - Nêu được khái niệm hô hấp ở thực vật.  - Phân tích được vai trò của hô hấp ở thực vật.  - Trình bày được sơ đồ các giai đoạn của hô hấp ở thực vật.  - Phân tích được ảnh hưởng của điều kiện môi trường đến hô hấp ở thực vật.  - Vận dụng hiểu biết về hô hấp để giải thích các vấn đề thực tiễn trong trồng trọt và bảo quản nông sản.  - Phân tích được mối quan hệ giữa quang hợp và hô hấp. | 4 NT1  1TH1-2 | 1 NT1 |
|  |  | **Tổng câu** | **18** | **4** | **6** |